

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN THỰC TẬP CƠ SỞ  
NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

**1. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1 Thông tin về học phần:**

- Tên học phần (Tiếng Việt):	Thực tập cơ sở	
Tên học phần (Tiếng Anh):	Basic Internship	
- Mã số học phần:	BRM4001	
- Số tín chỉ: 10	Số giờ tín chỉ (lý thuyết/ thực hành/ tự học): 150 (30/120/0)	
- Loại học phần:	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn
- Học phần tiên quyết:	Quản trị thương hiệu	
- Học phần kế tiếp (nếu có):	Thực tập tốt nghiệp	
- Yêu cầu để giảng dạy học phần (nếu có):	/	
- Phương thức giảng viên tư vấn học tập cho sinh viên (nếu có):	Sinh viên có thể trao đổi với giảng viên qua hệ thống email hoặc MS Teams của Đại học Quốc gia Hà Nội.	
<b>1.2 Thông tin về giảng viên:</b>		
1. Họ và tên:	TS. Huỳnh Thị Hòa	
- Đơn vị công tác:	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội	
- Điện thoại:	0992442111 - Email: <a href="mailto:hoahuynh@vnu.edu.vn">hoahuynh@vnu.edu.vn</a>	
2. Họ và tên:	ThS. Lê Thị Thoa	
- Đơn vị công tác:	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội.	
- Điện thoại:	0915010217 - Email: <a href="mailto:thoalt@vnu.edu.vn">thoalt@vnu.edu.vn</a>	
3. Họ và tên:	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hồng	
- Đơn vị công tác:	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội.	
- Điện thoại:	0916313800 - Email: <a href="mailto:hongntt@vnu.edu.vn">hongntt@vnu.edu.vn</a>	

**2. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Thực tập cơ sở được thiết kế nhằm tạo môi trường và điều kiện cho sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức về quản trị học, marketing, quản trị thương hiệu và những kiến thức khác đã được tích lũy để có thể tham gia và/hoặc hỗ trợ hoạt động marketing, xây dựng và phát triển thương hiệu của các tổ chức thực. Đồng thời, qua học phần này, sinh viên sẽ có cơ hội để cập nhật từ thực tiễn những kiến thức, kỹ năng,

phương pháp thực hành mới trong lĩnh vực nghề nghiệp làm nền tảng cho việc học tập suốt đời; cũng như tạo dựng được các mối quan hệ công việc phục vụ cho sự nghiệp sau khi tốt nghiệp.

Học phần này được tổ chức sau khi sinh viên hoàn thành khối kiến thức theo khối ngành và một số học phần thuộc khối kiến thức theo nhóm ngành. Học phần này sẽ là cơ sở để sinh viên tích lũy kinh nghiệm, kỹ năng ban đầu chuẩn bị cho học phần Thực tập tốt nghiệp cuối khóa học.

### 3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu học phần	CĐR CTĐT (*)
MT1	Chuẩn bị điều kiện, môi trường cho sinh viên vận dụng những kiến thức nền tảng về quản trị, văn hóa tổ chức, marketing và quản trị thương hiệu vào phân tích, đánh giá hoạt động marketing, xây dựng và phát triển thương hiệu của một tổ chức.	K2, K3
MT2	Tạo điều kiện cho sinh viên tìm hiểu nội dung công việc của (các) vị trí việc làm liên quan đến marketing và quản trị thương hiệu trong một tổ chức.	K4, S2.8
MT3	Chuẩn bị điều kiện, môi trường cho sinh viên vận dụng và cập nhật được các phương pháp, kỹ năng cơ bản, công nghệ về marketing và quản trị thương hiệu để tham gia và/hoặc hỗ trợ hoạt động marketing, xây dựng và phát triển thương hiệu của một tổ chức.	K4, K5, S1.1, S1.2, S1.5, S1.7, S2.1
MT4	Tạo điều kiện cho sinh viên cập nhật được những xu hướng mới về lý thuyết và phương pháp từ thực tiễn hoạt động marketing và quản trị thương hiệu của một tổ chức phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp và hoạt động học tập suốt đời.	K6, S1.1, S1.2, S1.5, S1.7, S2.1
MT5	Tạo điều kiện, môi trường cho sinh viên cập nhật và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, phản biện, thuyết trình liên quan đến marketing và quản trị thương hiệu trong môi trường tổ chức.	S2.1, S2.2, S2.4, S2.5, S2.7
MT6	Tạo điều kiện, môi trường cho sinh viên rèn luyện được ý thức tổ chức kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường làm việc.	R2, R4, M3, M5

#### 4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

CĐR	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	Mục tiêu của HP
CĐR 1	Áp dụng được kiến thức lý thuyết đã học vào các tình huống thực tế về quản trị thương hiệu và/hoặc thực hiện các dự án phát triển thương hiệu của tổ chức mà sinh viên thực tập.	MT1
CĐR2	Phân tích được nội dung công việc của vị trí việc làm về quản trị thương hiệu ở tổ chức mà sinh viên thực tập.	MT1, MT2
CĐR 3	Áp dụng được những kỹ năng đã học về quản trị thương hiệu vào công việc thực tập.	MT3
CĐR 4	Cập nhật và vận dụng được các tiêu chuẩn, xu hướng và phương pháp thực hành mới của ngành vào công việc thực tập.	MT3, MT4
CĐR 5	Đánh giá và vận dụng được các yếu tố của văn hóa tổ chức vào công việc thực tập.	MT1, MT6
CĐR 6	Phát triển được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phản biện, thuyết trình liên quan đến quản trị thương hiệu trong môi trường tổ chức thực.	MT5
CĐR 7	Duy trì được ý thức tổ chức kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường tổ chức thực.	MT6

#### 5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

<p style="text-align: center;"><i>Nội dung</i> (Chương, Mục, Tiêu mục)</p>	<p style="text-align: center;"><i>Đạt</i> <i>CĐR</i></p>	<p style="text-align: center;"><i>Học</i> <i>liệu</i> <i>sử</i> <i>dụng</i></p>
<p><b>* Tại Trường:</b></p> <p>1. Tổng quan về học phần thực tập cơ sở:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích, nội dung, quy trình triển khai của thực tập cơ sở</li> <li>- Yêu cầu, tiêu chuẩn đánh giá quá trình và kết quả thực tập</li> </ul> <p>2. Một số kỹ năng bổ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng giao tiếp</li> <li>- Kỹ năng làm việc nhóm</li> <li>- Kỹ năng giải quyết vấn đề và phân tích tình huống</li> <li>- Kỹ năng hòa nhập văn hoá tổ chức</li> <li>- Kỹ năng phân tích Bản đánh giá thương hiệu và thực hiện nghiên cứu trong tổ chức</li> <li>- Kỹ năng hoàn thiện Báo cáo đánh giá thương hiệu và Báo cáo thực tập</li> </ul>	<p style="text-align: center;">CĐR 1, CĐR 2, CĐR 3, CĐR 5</p>	<p style="text-align: center;">HL1, 2, 3, 4</p>
<p><b>* Tại cơ sở thực tập:</b> Sinh viên đến cơ sở thực tập để làm việc ở một vị trí liên quan đến marketing và quản trị thương hiệu, ví dụ như: Điều phối dự án về phát triển/quản lý thương hiệu, truyền thông thương hiệu, marketing số, quản lý/tổ chức sự kiện, quan hệ công chúng, chăm sóc khách hàng, nghiên cứu thị trường, thiết kế bộ nhận diện thương hiệu, v.v. (vị trí thực tập được thông báo chính thức cho từng kỳ thực tập).</p> <p>Trong quá trình thực tập, sinh viên thực hiện các công việc chính sau:</p> <p>3. Tiến hành viết bản Báo cáo đánh giá thương hiệu của tổ chức;</p> <p>4. Tìm hiểu về nội dung công việc của vị trí thực tập sinh về marketing và quản trị thương hiệu trong tổ chức và viết Bản mô tả công việc;</p> <p>5. Vận dụng kiến thức và kỹ năng về marketing và quản trị thương hiệu vào công việc được giao;</p> <p>6. Vận dụng kỹ năng mềm vào công việc được giao;</p> <p>7. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm</p>	<p style="text-align: center;">CĐR 1, CĐR 2, CĐR 3, CĐR 4, CĐR 5, CĐR 6, CĐR 7</p>	<p style="text-align: center;">HL1, 2, 3, 4</p>

<i>Nội dung (Chương, Mục, Tiêu mục)</i>	<i>Đạt CDR</i>	<i>Học liệu sử dụng</i>
<i>và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường tổ chức.</i>		

## 6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

TT	Phương pháp được sử dụng	CDR của HP
1.	Thuyết trình, thảo luận nhóm, thực hành trên lớp trước khi đi thực tập	CDR 1, 2, 3, 5
2.	Thực hành làm việc độc lập tại cơ sở thực tập	CDR 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

## 7. HỌC LIỆU

HL1. Trường Khoa học liên ngành và nghệ thuật, *Kế hoạch triển khai học phần thực tập cơ sở cho sinh viên ngành Quản trị thương hiệu.*

HL2. Trường Khoa học liên ngành và nghệ thuật, *Mẫu báo cáo thực tập cơ sở.*

HL3. Trường Khoa học liên ngành và nghệ thuật, *Mẫu nhật ký thực tập.*

HL4. Trường Khoa học liên ngành và nghệ thuật, *Phiếu đánh giá kết quả thực tập cơ sở.*

## 8. HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

8.1. Đánh giá kết quả thực tập

(\*) Điều kiện để phân công cơ sở thực tập.

<i>TT</i>	<i>Nội dung đánh giá</i>	<i>Hình thức</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Đo lường CDR</i>
1	<b>Đánh giá 05 buổi tập huấn kỹ năng hỗ trợ và nhận thức về hoạt động thực tập cơ sở.</b>	Tham gia đủ các buổi học, tham gia hoạt động nhóm, thuyết	Đạt/ Không đạt (*)	CDR2, CDR5, CDR7

<i>TT</i>	<i>Nội dung đánh giá</i>	<i>Hình thức</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Đo lường CDR</i>
		trình trên lớp		
2	<p><b>Đánh giá quá trình thực hiện công việc tại cơ sở thực tập, gồm:</b></p> <p>* Cơ sở thực tập đánh giá quá trình thực hiện công việc tại cơ sở thực tập của sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực thực hiện công việc: kiến thức, kỹ năng về marketing/quản trị thương hiệu;</li> <li>- Mức độ hoàn thành chỉ tiêu công việc được giao;</li> <li>- Chất lượng thực hiện công việc.</li> </ul> <p>* Đánh giá ý thức, thái độ trong thời gian thực hiện học phần thực tập (ý thức tổ chức kỷ luật, tính tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của sinh viên trong thời gian thực tập)</p>	Nhật ký thực tập và Phiếu đánh giá của cơ sở thực tập	30%	CDR1, CDR2, CDR3, CDR4, CDR5, CDR6 CDR7
3	<p><b>Đánh giá báo cáo kết quả thực tập của cá nhân sinh viên, gồm những nội dung sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá thương hiệu của tổ chức;</li> <li>- Bản mô tả công việc của 01 vị trí thực tập sinh về marketing và quản trị thương hiệu trong tổ chức; gồm tên công việc, các nhiệm vụ, trách nhiệm, yêu cầu đối với người thực hiện công việc;</li> <li>- Mô tả và đánh giá hiệu quả vận dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên môn, kỹ năng mềm về marketing và quản trị thương hiệu vào công việc được giao.</li> <li>- Bài học kinh nghiệm và đề xuất sau quá trình đi thực tập: đối với cá nhân sinh viên, đối với đơn vị đào tạo, đối với cơ sở thực tập.</li> </ul>	Báo cáo thực tập cơ sở	70%	CDR1, CDR2, CDR3, CDR4, CDR5, CDR6

<i>TT</i>	<i>Nội dung đánh giá</i>	<i>Hình thức</i>	<i>Trọng số</i>	<i>Đo lường CDR</i>
	- Minh chứng bằng hình ảnh việc SV tham gia vào các hoạt động thực tập cơ sở tại tổ chức.			

**8.2. Điểm thưởng:** Thưởng 0,5 điểm đối với sinh viên tự liên hệ cơ sở thực tập phù hợp với tiêu chí và quy định của Học phần.

**8.3. Điểm học phần thực tập:**

**Điểm học phần thực tập = Điểm đánh giá kết quả thực tập + Điểm thưởng - Điểm trừ**

## **9. CÁC QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI SINH VIÊN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC TẬP**

### **9.1. Những việc sinh viên không được làm**

9.1.1. Vi phạm quy định của cơ sở thực tập trong quá trình làm việc; vi phạm quy định của Trường, Khoa và giảng viên phụ trách học phần.

9.1.2. Đạo văn dưới mọi hình thức trong báo cáo thực tập cơ sở.

*\* Tùy theo mức độ vi phạm xử lý theo quy định hiện hành của Quy chế đào tạo đại học, Quy chế công tác học sinh sinh viên tại Đại học Quốc gia Hà Nội.*

9.1.3. Sinh viên nhận điểm 0 trong những trường hợp sau:

9.1.3.1. Không đến cơ sở thực tập hoặc không gặp giảng viên hướng dẫn và không thực hiện Nhật ký thực tập;

9.1.3.2. Vắng mặt không lý do vượt quá 20% thời gian thực tập tại cơ sở;

9.1.3.3. Không nộp Báo cáo thực tập trong thời gian quy định của Khoa.

### **9.2. Những việc sinh viên được khuyến khích chủ động thực hiện**

9.2.1. Tự liên hệ cơ sở thực tập phù hợp yêu cầu của Khoa.

9.2.2. Tiếp tục làm việc tại cơ sở thực tập nếu cơ sở thực tập và sinh viên có thỏa thuận phù hợp với các quy định của pháp luật và của Khoa, Trường.

### **9.3. Chế độ báo cáo đối với giảng viên quản lý thực tập**

9.3.1. Sinh viên giữ liên hệ chặt chẽ với giảng viên phụ trách thực tập để đảm bảo nhận thông tin và thực hiện các yêu cầu/nhiệm vụ do giảng viên đưa ra.

9.3.2. Sinh viên gửi báo cáo (online theo form) vào giữa kỳ thực tập với giảng viên phụ trách học phần thực tập; và báo cáo ngay khi có vấn đề phát sinh cần giải quyết.

**Tổ trưởng Tổ Bộ môn**

**Giảng viên biên soạn**

**TS. Nguyễn Anh Thư**

**ThS. Nguyễn Thị Thanh  
Hồng**